

Bản án số: 20 /2012 /KDTM -ST  
Ngày: 21/06/2012  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tiền

CHƯA CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền*  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quốc Hùng
2. Ông Trần Văn Từ

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo- Cán bộ Tòa án quận Tân Bình.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 14 tháng 06 năm 2012, tại hội trường xử Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai và ngày 21/06/2012 tuyên án vụ án thụ lý số 110/2011/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2011 về “tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2012/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 05 năm 2012, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bibica; Trụ sở chính: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Công Thành theo văn bản ủy quyền của Tổng giám đốc công ty ngày 30/11/2009. (Ông Thành có mặt tại phiên tòa)*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tô Đình Huy – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.*

2. *Bị đơn: Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết; Trụ sở chính: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Xuân Phúc theo văn bản ủy quyền của Tổng giám đốc công ty ông Ngô Văn Hưng ngày 14/11/2011. (Ông Phúc có mặt tại phiên tòa)*

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15/09/2009, bản tự khai 01/12/2009, ngày 16/11/2011 và các biên bản hòa giải, người đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12/03/2008, công ty Cổ phần Bibica (sau đây gọi tắt là Bibica) và Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là Bông Bạch Tuyết) cùng ký hợp đồng số



001/HĐ/2008-BBC, nội dung: Bông Bạch Tuyết vay của Bibica số tiền 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng) nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 02 tháng (từ 12/03/2008 đến 12/05/2008), lãi suất vay là 1,3%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất vay.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Bibica đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 734118 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2006. Hai bên chỉ lập biên bản giao nhận giấy quyền sử dụng đất vào ngày 08/07/2008, không lập phụ lục hợp đồng hoặc văn bản ghi nhận khác.

Hết thời hạn vay trên, Bông Bạch Tuyết mới thanh toán được tiền lãi tính đến ngày 30/04/2008, chưa trả vốn gốc. Ngày 20/01/2009, hai bên hợp thống nhất đến cuối tháng 02/2009 Bông Bạch Tuyết sẽ trả đủ nợ gốc, phần tiền lãi chưa trả sẽ tính theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận. Tuy nhiên cho đến nay Bông Bạch Tuyết vẫn không trả thêm bất cứ khoản gì.

Nay Bibica yêu cầu:

1. Bông Bạch Tuyết trả ngay tiền vay gốc là 5.000.000.000đ.
2. Trả tiền lãi nợ vay quá hạn tính từ 30/04/2008 theo lãi suất 150% của lãi suất vay cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại từng thời điểm.
3. Bibica sẽ hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho Bông Bạch Tuyết sau khi nhận được đủ số tiền nợ và lãi vay.

*Theo các văn bản trình bày ý kiến của ông Ngô Văn Hưng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ngày 24/11/2009 và ngày 31/03/2010, bản tự khai ngày 15/11/2011 và các Biên bản hòa giải, phía bị đơn trình bày:*

Kể từ Đại hội cổ đông bất thường ngày 19/02/2009, Bông Bạch Tuyết đã có sự thay đổi về các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, tuy nhiên Ban Điều hành mới đã nhiều lần mời Ban Điều hành cũ (gồm có ông Tạ Xuân Thọ – nguyên Tổng Giám đốc và bà Phạm Thị Tâm Anh – nguyên Phó Tổng Giám đốc) tới để bàn giao tài sản, con dấu và hồ sơ pháp lý ... nhưng hai nhân vật trên đều không có mặt. Vì vậy, Bông Bạch Tuyết không tập hợp được các chứng từ về hợp đồng kinh tế, biên bản đối chiếu công nợ và các hồ sơ tài liệu liên quan đến công ty Bibica nên không thể xác nhận số nợ trên và đưa ra phương án trả nợ được. Hiện Bibica đang giữ giấy chủ quyền nhà đất của Bông Bạch Tuyết tại số 44/3 Nguyễn Văn Sáng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú được thế chấp cho Bibica vào ngày 08/07/2008, yêu cầu Bibica hoàn trả lại giấy chủ quyền này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải các bên nhiều lần nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn do ông Nguyễn Công Thành đại diện trình bày: Bông Bạch Tuyết thuê tài sản (là tiền) của Bibica theo hợp đồng vay vốn ngày 12/03/2008 và đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 734118 cho Bibica để đảm bảo cho khoản tiền của hợp đồng trên, nay yêu cầu Bông Bạch Tuyết thanh toán đủ số tiền thuê ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật và Bibica sẽ hoàn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bông Bạch Tuyết ngay khi nhận đủ số tiền theo yêu cầu tính đến ngày 11/06/2012 là:

- Tài sản thuê: 5.000.000.000đ

- Tiền thuê trong hạn tính theo lãi suất 1.3%/tháng: Giai đoạn từ 12/03/2008 đến 30/04/2008, Bông Bạch Tuyết đã trả xong; Giai đoạn từ 01/05/2008 đến 31/05/2008, lãi trong hạn là 67.166.667đ.
- Tiền thuê quá hạn tính từ ngày 01/06/2008 đến 11/06/2008 theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là 150% của lãi trong hạn, là 1.95%/tháng: 4.771.000.000đ.
- Tổng cộng số tiền yêu cầu trả là 9.838.166.667đ (Nộp kèm Bảng kê tính tiền thuê công ty Bông Bạch Tuyết)

Phía bị đơn do ông Lê Xuân Phúc trình bày ý kiến: Do ban lãnh đạo mới của Bông Bạch Tuyết không nắm được hồ sơ công nợ cũ nên không thể xác nhận nợ, nhưng với tinh thần thiện chí, Bông Bạch Tuyết đã hợp với Lãnh đạo của Bibica và đưa ra phương án giải quyết số nợ trên, thể hiện là hai bên đã có biên bản ghi nhớ ngày 20/03/2012 nộp kèm tại phiên tòa, tuy nhiên đến nay hai bên vẫn chưa thống nhất được phương án giải quyết, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật. Bông Bạch Tuyết yêu cầu Bibica hoàn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tạo điều kiện đưa khu đất trên vào kinh doanh phục vụ cho việc trả nợ.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn phát biểu quan điểm tranh luận: Bông Bạch Tuyết ký hợp đồng vay vốn của Bibica, hợp đồng phù hợp với qui định của hợp đồng thuê tài sản qui định tại 480 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên xác định đây là hợp đồng thuê tài sản. Bông Bạch Tuyết phải có nghĩa vụ trả tiền thuê và tiền phạt do chậm thanh toán tiền thuê theo Điều 489 Bộ luật Dân sự năm 2005. Trách nhiệm thanh toán tài sản thuê và chi phí phát sinh thuộc về HĐQT mới của Bông Bạch Tuyết đã kế thừa quyền và nghĩa vụ của HĐQT cũ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại tài sản thuê cùng tiền thuê và tiền phạt vi phạm theo qui định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Hồ sơ vụ án đã được xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; Việc thu thập chứng cứ đúng qui định; Thủ tục tổng đạt, chuyển quyết định và hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng qui định, trình tự và thời hạn; Tỉu tục tại phiên tòa đúng qui định pháp luật. Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân không có ý kiến gì khác.

### XÉT THÁY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết và Công ty Cổ phần Bibica là hai pháp nhân giao dịch hợp đồng vay vốn với mục đích lợi nhuận nên thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại, được điều chỉnh theo Luật Thương mại năm 2005 và Bộ luật Dân sự năm 2005 theo qui định của Khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005. Ngày 12/03/2008 hai bên ký Hợp đồng vay vốn với nội dung cụ thể được ghi rõ tại hợp đồng là cho vay tổng số tiền là năm tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động, đồng thời qui định rõ lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất nợ quá hạn. Sau đó, ngày 20/01/2009 hai bên ký biên bản hợp đã ghi rõ nội dung hợp như sau: “V/v giải quyết công nợ Bibica cho Bông Bạch Tuyết

vay theo hợp đồng số 001/HĐ/2008-BBC ngày 12/03/2008”, nay Bibica khởi kiện yêu cầu Bông Bạch Tuyết trả tiền theo hợp đồng vay vốn và biên bản họp ngày 20/01/2009, vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay vốn (vay tài sản) nên chuyển quan hệ pháp luật tranh chấp đã thụ lý từ “hợp đồng thuê tài sản” thành tranh chấp “hợp đồng vay tiền” giữa hai pháp nhân thuộc Điểm m Khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011).

Giữa hai bên có biên bản họp ngày 20/01/2009 xác định công nợ và thỏa thuận tháng 2/2009 sẽ thanh toán nhưng đến hạn Bông Bạch Tuyết không thực hiện nên ngày 15/09/2009 Bibica khởi kiện là phù hợp với Điều 161 Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011) và trong thời hiệu khởi kiện theo qui định của Điều 319 Luật Thương mại năm 2005; Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết có trụ sở chính tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điểm b khoản 1 Điều 33, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 12/03/2008, Bibica và Bông Bạch Tuyết ký hợp đồng vay vốn số 001/HĐ/2008-BBC. Hợp đồng này thỏa mãn đầy đủ các qui định của hợp đồng vay tài sản tại mục 4 chương XVIII Bộ luật Dân sự năm 2005, ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng cũng thể hiện rõ tại hợp đồng và các văn bản liên quan là giao kết hợp đồng vay tài sản, vì vậy ngày 08/07/2008 hai bên thỏa thuận Bông Bạch Tuyết thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 734118 để đảm bảo cho khoản vay trên, nội dung việc thế chấp quyền sử dụng đất nhằm “được nhận tiền vay do thế chấp quyền sử dụng đất theo phương thức đã thỏa thuận” (Khoản 3 Điều 718 Bộ luật Dân sự năm 2005) và có nghĩa vụ “Thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức theo thỏa thuận trong hợp đồng” (Khoản 4 Điều 717 Bộ luật Dân sự năm 2005). Nội dung của quan hệ thế chấp đã khẳng định thêm một lần nữa về ý chí của các bên trong giao dịch chính là quan hệ vay tài sản, cụ thể là tiền đồng Việt Nam. Do vậy, việc Luật sư đề nghị áp dụng các qui định về hợp đồng thuê tài sản từ Điều 480 đến Điều 491 Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011) để giải quyết tranh chấp về hợp đồng thuê tài sản là khiên cưỡng và không phù hợp với thực tế khách quan.

Xét về mặt hình thức, hợp đồng số 001/HĐ/2008-BBC trên đáp ứng đủ các điều kiện qui định của Điều 401, 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; Về mặt nội dung không vi phạm các điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội nên hợp đồng này đã phát sinh hiệu lực pháp luật từ ngày ký.

Theo trình bày của bị đơn, công ty Bông Bạch Tuyết có sự thay đổi lớn về nhân sự điều hành của công ty từ tháng 02/2009 nên không nắm được công nợ tồn đọng trước đó. Tuy nhiên, theo hợp đồng vay vốn ngày 12/03/2008 và biên bản họp xác nhận công nợ ngày 20/01/2009, phía công ty Bông Bạch Tuyết do ông Tạ Xuân Thọ ký xác nhận với chức danh Tổng giám đốc công ty Bông Bạch Tuyết, tại thời điểm đó ông Tạ Xuân Thọ là người đại diện theo pháp luật cho công ty Bông Bạch Tuyết, các văn bản trên cũng đã được công ty Bông Bạch Tuyết xác nhận bằng con dấu pháp nhân có hiệu lực. Do vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công ty Bông Bạch Tuyết thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng là hoàn toàn có cơ sở. Vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và căn cứ Điều 3 của Hợp đồng số 001/HĐ/2008-

BBC, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc là năm tỷ đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn theo lãi suất 1.3%/tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này vượt quá mức lãi suất cho vay được qui định tại Khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005: “Lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ban hành ngày 29/11/2010 có hiệu lực từ 01/12/2010 đến nay, lãi suất cơ bản là 9%/năm. Vậy lãi suất trong hạn trong trường hợp này cần điều chỉnh về mức 13.5%/năm tức 1.125%/tháng.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn, áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, căn cứ theo thỏa thuận của hai bên tại mục 4.4 của Hợp đồng số 001/HĐ/2008-BBC, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên là 150% x 1.125%/tháng là 1.6875%/tháng.

Phần tiền lãi trong hạn từ 05/01/2008 đến 30/04/2008 bị đơn đã thanh toán, các bên cũng không có yêu cầu giải quyết phần lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Phần tiền lãi từ 01/05/2008 đến 31/05/2008 nguyên đơn yêu cầu tính theo lãi suất trong hạn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn cuối để thanh toán khoản vay là 12/05/2008, theo Biên bản họp ngày 20/01/2009 hai bên thống nhất tính thời điểm sau ngày 01/05/2008 sẽ áp dụng lãi suất nợ quá hạn; Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn cho đến thời điểm 31/05/2008 và thời điểm tính lãi quá hạn từ 01/06/2008 đến ngày 11/06/2012 là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và điều chỉnh lại cụ thể như sau:

| Thời điểm         | Tiền vay (ĐVT: đồng) | Lãi trong hạn    |                    |                        | Lãi quá hạn      |  |                        |
|-------------------|----------------------|------------------|--------------------|------------------------|------------------|--|------------------------|
|                   |                      | Thời hạn         | Lãi suất (%/tháng) | Thành tiền (ĐVT: đồng) | Thời hạn         | Lãi suất (150% của lãi suất trong hạn) | Thành tiền (ĐVT: đồng) |
| 05/01/2008        | 5.000.000.000        |                  |                    |                        |                  |  |                        |
| 30/04/2008        |                      | 02 tháng 26 ngày | 1.3000%            | Đã trả                 |                  |  |                        |
| 31/05/2008        |                      | 01 tháng         | 1.1250%            | 56.250.000             |                  |  |                        |
| 11/06/2012        |                      |                  |                    |                        | 47 tháng 11 ngày | 1.6875%                                | 3.996.562.500          |
| <b>Tổng cộng:</b> | <b>5.000.000.000</b> |                  |                    | <b>56.250.000</b>      |                  |  | <b>3.996.562.500</b>   |
|                   |                      |                  |                    |                        |                  |  | <b>9.052.812.500</b>   |

Vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả để dứt điểm cho hợp đồng vay tài sản trên là 9.052.812.500đ.

Thời hạn thi hành: Ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật. Địa điểm thi hành: Tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sẽ phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định của Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Xét ý kiến phản đối của bị đơn về việc yêu cầu Bibica hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 734118, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại buổi hòa giải ngày 15/12/2011 và tại phiên tòa, người đại diện của Bibica và Bông Bạch Tuyết đều xác nhận Bông Bạch Tuyết có giao cho Bibica Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 734118 để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng số 001/HĐ/2008-BBC; Tuy nhiên, xét Hợp đồng số 001/HĐ/2008-BBC không thể hiện giữa hai bên có thỏa thuận về việc thế chấp quyền sử dụng đất, ngày 08/07/2008 hai bên lập biên bản giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 734118 không ghi rõ nội dung giao để thế chấp cho hợp đồng 001/HĐ/2008-BBC và cũng không lập phụ lục hợp đồng cho việc thế chấp này hoặc thực hiện các thủ tục cần thiết khác. Theo qui định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005: “Việc thế chấp tài sản phải được lập thành văn bản, có thể lập thành văn bản riêng hoặc ghi trong hợp đồng chính. Trong trường hợp pháp luật có qui định thì văn bản thế chấp phải được công chứng, chứng thực hoặc đăng ký”, Điều 717 Bộ luật Dân sự năm 2005 qui định: “Bên thế chấp quyền sử dụng đất có các nghĩa vụ sau đây: .... Làm thủ tục đăng ký việc thế chấp; xóa việc đăng ký thế chấp khi hợp đồng thế chấp chấm dứt”, Điều 719 Bộ luật Dân sự năm 2005 qui định: “Bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất có các nghĩa vụ sau đây: 1. Cùng với bên thế chấp đăng ký việc thế chấp. ...”; như vậy biên bản giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/07/2008 không thỏa mãn các điều kiện về mặt hình thức theo luật định nên giao dịch thế chấp đã vô hiệu theo qui định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2005 do không đảm bảo điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo Khoản 2 Điều 122 Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011). Xét yếu tố lỗi trong việc để xảy ra giao dịch vô hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy cả hai bên đều có lỗi ngang nhau trong thực hiện giao dịch này, do đó mỗi bên tự chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra nếu có của giao dịch vô hiệu. Để giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu, cả hai bên tranh chấp đều không có yêu cầu thời hạn để thực hiện qui định về mặt hình thức của giao dịch thế chấp, bên bị đơn có yêu cầu nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình, vậy căn cứ Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản đối của bị đơn: Nguyên đơn có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 734118 đã nhận ngày 08/07/2008 cho bị đơn ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, điểm 3 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án Bị đơn phải chịu án phí trên phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 117.052.813đ; Căn cứ Khoản 3 Điều 128 Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011) Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu yêu cầu của bị đơn được chấp nhận là 2.000.000đ và án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 35.414.167đ, tổng cộng án phí nguyên đơn phải nộp là 37.414.167đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp, nguyên đơn được nhận lại phần

chênh lệch theo biên lai thu số 018573 không đề ngày của Thi hành án Dân sự quận Tân Bình (Nay là Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình).

Vì các lẽ trên,

**PHÁP CỐ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm m Khoản 1 Điều 29, Điểm b khoản 1 Điều 33, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 161, Khoản 3 Điều 128, Điều 243, Khoản 1 Điều 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2011);

Điều 127, Khoản 2 Điều 122, Điều 137, Điều 343, Điều 401, Khoản 1 Điều 474, Khoản 1 Điều 476, Điều 717, Điều 719 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005;

Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản đối của bị đơn.

1. Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Bibica tiền vay gốc là 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng) và tiền lãi trong hạn là 56.250.000đ (Năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi quá hạn là 3.996.562.500đ (Ba tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), tổng cộng số tiền bị đơn phải trả là 9.052.812.500đ để chấm dứt hợp đồng vay tài tiền số 001/HĐ/2008-BBC ngày 12/03/2008 và Biên bản họp xác nhận công nợ ngày 20/01/2009.

Thời hạn thi hành: Ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật. Địa điểm thi hành: Tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trương hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sẽ phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Hủy giao dịch thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 734118 được xác lập tại Biên bản bàn giao ngày 08/07/2008 do giao dịch vô hiệu.

Công ty Cổ phần Bibica có trách nhiệm giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 734118 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2006 đối với thửa đất tại địa chỉ 44/3 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú. TP.HCM cho Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn chịu án phí là 117.052.813đ (Một trăm mười bảy triệu không trăm năm mươi hai ngàn tám trăm mười ba đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.



- Nguyên đơn chịu án phí là 37.414.167đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm mười bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng), được trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp là 56.718.750đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nguyên đơn được nhận lại số tiền là 19.304.583đ (Mười chín triệu ba trăm lẻ bốn ngàn năm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu số 018573 không đề ngày của Thi hành án Dân sự quận Tân Bình (Nay là Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình).

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án Dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Nguyễn Thị Thanh Hiền**

Nơi nhận:

- VKSND quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ vụ án